TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 21 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hảo

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thân Thị Tuyết Nhung

2. Ông Nguyễn Văn Bảng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh H, sinh năm 1979 tại Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 02/12; Con ông: Nguyễn Minh H, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1953; Gia đình có bốn chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Thân Thị M, sinh năm 1981; Bị cáo có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 05/12/2019 thì được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

+ Bị hại: Chị Dương Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 12, ngách 5, ngõ 175, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Minh C, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn G, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

2. Chị Thân Thị M, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diên biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1979 ở thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang là thợ điện nước làm thuê cho anh Đặng Minh V, sinh năm 1987 (là cai xây dựng) ở số nhà 10, ngách 9, ngõ 175, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Sáng ngày 02/12/2019, anh V phân công H đến lắp đường ống nước cho nhà chị Dương Thị T, sinh năm 1983 ở tại số 12, ngách 5, ngõ 175, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Taurus màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 98Y2-XXX đến để xe ở nhà anh V rồi đi bộ sang nhà chị T làm việc. Quá trình làm việc tại tầng 2 nhà chị T, H thấy cửa ra vào phòng tầng 2 nhà chị T không khóa và không có người ở trong phòng nên H nẩy sinh ý định trộm cắp tiền, tài sản ở trong phòng. H đi vào phòng tầng 2 rồi đi vào phòng ngủ của nhà chị T thì thấy có 01 chiếc két sắt, cánh cửa mở, chìa khóa cắm ở ổ khóa. H dùng tay mở cửa két sắt rà thì thấy trong két có 01 ví mầu hồng, bên trong ví có nhiều tệp tiền được buộc bằng dây chun nịt. H lấy 01 tệp tiền gồm 78 tờ tiền của Ngân hàng nhà nước Việt Nam có cùng mệnh giá 500.000 đồng với tổng số tiền 39.000.000 đồng rồi cất vào túi quần đang mặc. H khép cánh cửa két sắt lại và đi ra ngoài tiếp tục làm việc. H làm việc đến 11 giờ cùng ngày thì đi về nhà anh V ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, H điều khiển xe mô tô đến chợ T, phường L uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, H lấy tệp tiền trộm cắp của nhà chị T ra cất giấu vào trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 98Y2-XXX rồi quay lại nhà anh V nghỉ trưa.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, chị T lên phòng ngủ tầng 2 thì phát hiện bị trộm cắp số tiền 39.000.000 đồng để ở trong két sắt, chị T đã trình báo Công an phường H, thành phố B. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H đến nhà chị T làm việc thì bị Công an phường H, thành phố B đưa về trụ sở làm việc, kiểm tra bên trong cốp xe của H phát hiện, thu giữ 01 tệp tiền gồm 78 tờ tiền của Ngân hàng nhà nước Việt Nam có cùng mệnh giá 500.000 đồng với tổng số tiền là 39.000.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố B tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Minh H và tạm giữ của H gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus màu sơn đỏ - đen biển kiểm soát 98Y2-XXX; 01 đăng ký xe mô tô đen biển kiểm soát 98Y2-XXX; 01 giấy phép lái xe số 240050246287 và 01 chứng minh thư nhân dân số 121674961 đều mang tên Nguyễn Minh H; số tiền 39.000.000 đồng.

Ngày 22/12/2019, cơ quan điều tra Công an thành phố B trả lại cho chị Dương Thị T số tiền 39.000.000 đồng mà H trộm cắp. Chị T không yêu cầu Hảo phải bồi thường gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus màu sơn đỏ - đen biển kiểm soát 98Y2-XXX mà H cất giấu tiền trộm cắp trong cốp xe. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là do H mượn của chị Thân Thị M, sinh năm 1981 (là vợ của H) ở thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ngày 06/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và giấy tờ xe cho chị M.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 240050246287 và 01 chứng minh thư nhân dân số 121674961 đều mang tên Nguyễn Minh H, ngày 14/01/2020,Cơ quan điều tra đã trả lại cho H những giấy tờ trên

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội.

- Cáo trạng số 18/CT - VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

- Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố những lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Minh H không có ý kiến gì về những lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2, Áp khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Hảo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/12/2019, tại nhà chị Dương

Thị T, sinh năm 1983 ở số nhà 12, ngách 5, ngõ 175, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Nguyễn Minh H đã có hành vi trộm cắp số tiền 39.000.000 đồng để trong két sắt của chị T. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm và bị xử lý hình sự về tội phạm nào khác. Bị cáo phạm tội do bột phát, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án:

[10.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus màu sơn đỏ - đen biển kiểm soát 98Y2-XXX mà H cất giấu tiền trộm cắp trong cốp xe. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là do H mượn của chị Thân Thị M, sinh năm 1981 (là vợ của H) ở thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ngày 06/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và giấy tờ xe cho chị M.

[10.2] Đối với 01 giấy phép lái xe số 240050246287 và 01 chứng minh thư nhân dân số 121674961 đều mang tên Nguyễn Minh H, ngày 14/01/2020,Cơ quan điều tra đã trả lại cho H những giấy tờ trên.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo được miễn tiền án phí là phù hợp với quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 18 tháng (Mười tám) tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng (Ba mươi sáu) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Hảo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TPB;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngọ Thị Thanh Hảo